- Nhận xét, tuyên dương học sinh.	M2). - Thi đọc thuộc lòng cả bài thơ (M3, M4)
5. HĐ ứng dụng (1 phút) : **6. HĐ sáng tạo (1 phút)**	- VN tiếp tục HTL bài thơ - Sưu tầm các bài thơ có chủ đề tương tự

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

TOÁN:

TIẾT 152: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Biết nhân số có năm chữ số với số có một chữ số.

2. Kĩ năng:

- Rèn kĩ năng thực hiện phép nhân, tính nhẩm
- Vận dụng giải toán có lời văn và tính giá trị biểu thức

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học Toán.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3b, 4

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Phấn màu, bảng phụ
- HS: Bảng con

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3 phút): Trò chơi *Bắn tên.* + TBHT điều hành + Nội dung (phần a BT 1 của tiết học) 21718 x 4 12198 x 4 - Nhận xét, đánh giá chung - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng	- HS tham gia chơi - Nhận xét, đánh giá, tuyên dương bạn nắm vững kiến thức cũ - Lắng nghe -> Ghi bài vào vở
2. HĐ thực hành (30 phút): *** Mục tiêu:**	

- Rèn kĩ năng nhân số có năm chữ số với số có một chữ số, kĩ năng tính nhẩm
- Vận dụng giải toán có lời văn và tính giá trị của biểu thức

*** Cách tiến hành:**

<u>Bài 1b: (</u>Cá nhân – Cặp đôi – Cả lớp) - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân ->N2 **Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT.* * GV củng cố cách đặt tính và cách tính.	- 2 HS nêu yêu cầu bài tập - HS làm vào vở ghi -> trao đổi vở KT - HS lên chia sẻ cách tính, KQ trước lớp kết quả -Thống nhất cách làm và đáp án đúng 18061 x 5 = 90305 10670 x 6 = 64020
<u>Bài 2</u> (Cá nhân – Cả lớp) - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập - GV nhận xét, đánh giá 7 -10 bài - Nhận xét, đánh giá nhanh kết quả bài làm của HS *GV củng cố về giải toán	- HS nêu yêu cầu bài tập - HS làm bài cá nhân - HS chia sẻ trước lớp **Bài giải** Số lít dầu đã lấy ra là: 10715 x 3 = 32145 (l) Số lít dầu còn lại là: 63150 – 32145 = 31005 (l) Đáp số: 31005 lít dầu
<u>Bài 3b:</u> (Cá nhân – cặp đôi – lớp) - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân ->N2 ** Lưu ý khuyến khích để đối tượng M1 chia sẻ nội dung bài.* * GV củng cố về tính giá trị của biểu thức.	- HS nêu yêu cầu bài tập - HS làm vào vở ghi -> trao đổi vở KT - Thống nhất cách làm và đáp án đúng - HS nêu cách tính biểu thức (*...*). * Dự kiến kết quả: 26742 + 14031 x 5 = 26742 + 70155 = 96897 81025 – 12071 x 6 = 81025 – 72426 = 8599
<u>Bài 4: (</u>Cá nhân – cặp đôi – Cả lớp) - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân ->N2 **Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT.* *GV củng cố về cách nhẩm	- HS nêu yêu cầu bài tập - HS làm vào vở ghi -> trao đổi vở KT - HS lên chia sẻ KQ trước lớp kết quả → Thống nhất cách làm và đáp án đúng *** Dự kiến đáp án:** *a/ 3000 x 2 = 6000 (...)* *b/ 11000 x 2 = 22000 (...)*
<u>Bài 3a:</u> ***(BT chờ** - Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)* - GV kiểm tra, đánh giá riêng từng em	- HS tự làm và chia sẻ kết quả

3. HĐ ứng dụng (1 phút) **4. HĐ sáng tạo (1 phút)**	- Chữa lại các phần bài tập làm sai - VN tiếp tục thực hiện tính giá trị biểu thức

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

THỂ DỤC:

Bài 61: ÔN ĐỘNG TÁC TUNG VÀ BẮT BÓNG CÁ NHÂN
TRÒ CHƠI "AI KÉO KHỎE"

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

.- Ôn lại động tác tung và bắt bóng cá nhân .Yêu cầu thực hiện động tác ở mức độ tương đối đúng .

- Chơi trò chơi : "*Ai kéo khỏe* " Yêu cầu biết cách chơi và biết tham gia chơi, Tham gia chơi ở mức tương đối chủ động .

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng vận động. Tham gia chơi TC đúng luật.

3. Giáo dục: Giáo dục tinh thần rèn luyện tích cực.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.
- Phương tiện: Còi, kẻ sân chơi trò chơi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

1. GV nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học	1-2' - 1 lần	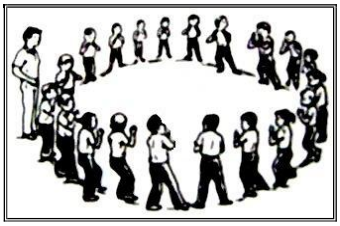
2. Đi đều theo nhịp vừa đi vừa hát	1-2' - 1 lần	
3. Chạy chậm trên sân trường 100-200m	1-2' - 1 lần	
4. Ôn bài thể dục phát triển chung	3-4' - 1 lần	

1. Ôn động tác tung và bắt bóng cá nhân: - GV tập hợp HS, cho các em ôn cách cầm bóng, tư thế đứng chuẩn bị tung bóng, bắt bóng. Các em đứng tại chỗ tập tung và bắt bóng một số lần, sau đó mới tập di chuyển để đón bắt bóng - Chia tổ tập luyện do tổ trưởng điều khiển. GV theo dõi, sửa sai *2. Trò chơi "Ai kéo khỏe"* - GV nêu tên trò chơi, cùng HS nhắc lại cách chơi. GV chú ý nhắc nhở HS phải đảm bảo an toàn, không đùa nghịch - Lần 1: Cho 1 số HS chơi thử - Lần 2: Chơi chính thức Đối với từng đôi chỉ thi 3 lần, bạn nào được 2 lần bạn đó thắng	12 - 14' 2 - 3' 9 - 10' 6 - 8'	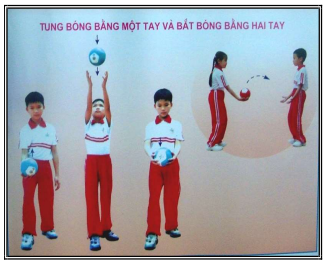 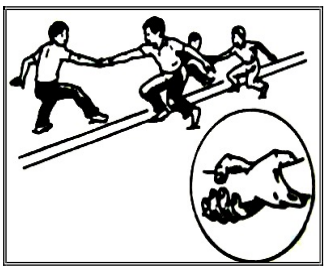	**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:** ....
1. Đi lại thả lỏng và hít thở sâu 2. Tập những động tác hồi tĩnh 3. GV và HS hệ thống bài 4. Nhận xét đánh giá kết quả giờ học 5. Về nhà ôn động tác tung và bắt bóng	1-2' - 1 lần 1-2' - 1 lần 1-2' - 1 lần 1-2' - 1 lần	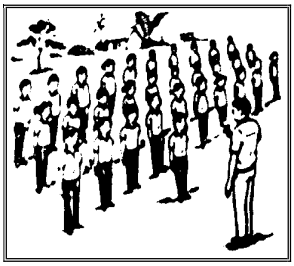	....

.....

.....

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

<u>TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI:</u> (VNEN)

VÌ SAO CÓ NGÀY VÀ ĐÊM TRÊN TRÁI ĐẤT (T1)

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

TIẾNG ANH:

(GV chuyên trách)

.....

ÂM NHẠC:

(GV chuyên trách)

.....

MĨ THUẬT:

(GV chuyên trách)

.....

Thứ tư ngày 17 tháng 4 năm 2019

TOÁN:

TIẾT 153: CHIA SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Biết chia số có năm chữ số cho số có một chữ số với trường hợp có một lượt chia có dư và là phép chia hết.

2. Kĩ năng: Rèn kĩ năng chia số có năm chữ số cho số có một chữ sốHS vận dụng kiến thức chia được số có 5 chữ số cho số có 1 chữ số, giải toán có lời văn và tính giá trị biểu thức.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, chính xác. Yêu thích học toán.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Phiếu học

- HS: SGK.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS

1. HĐ khởi động (3 phút): + Đặt tính rồi tính 10628 x 2 21515 x 3 13254 x 4 - Kết nối nội dung bài học. - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng.	 - TBHT điều hành lớp chữa bài, nhận xét - Lắng nghe, ghi bài vào vở
2. HĐ hình thành kiến thức mới (13 phút) *** Mục tiêu:** Biết chia số có năm chữ số cho số có một chữ số với trường hợp có một lượt chia có dư và là phép chia hết. *** Cách tiến hành:** ***Cả lớp***	
**** Thực hiện phép chia*** - GV viết đầu bài lên bảng. 37648 : 4 = ? - YC HS suy nghĩ và nêu cách đặt tính và tính - GV củng cố lại cách đặt tính và cách tính. Vậy: 37648 : 4 = 9412 <u>Lưu ý</u> cho HS mỗi lần chia đều tính nhẩm: chia, nhân, trừ.	 - HS QS, đọc phép chia, nhận xét về số bị chia, số chia - HS thực hiện vào vở nháp. - HS nêu cách đặt tính và cách tính. 37648 | 4 16 | 9412 04 08 0 - HS nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe
3. HĐ thực hành (16 phút) *** Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức chia được số có 5 chữ số cho số có 1 chữ số, giải toán có lời văn và tính giá trị biểu thức. *** Cách tiến hành:**	
<u>Bài 1</u>*: (Cá nhân – Nhóm 2 - Cả lớp)* + GV giao nhiệm vụ - Gọi học sinh nêu yêu cầu BT1 - Yêu cầu lớp theo dõi đổi chéo vở và chữa bài. - TBHT điều hành **Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT* <u>Lưu ý</u> cho HS mỗi lần chia đều tính nhẩm: chia, nhân, trừ. => GV củng cố chia số có năm chữ số cho số có một chữ số: củng cố cách đặt	 - HS nêu yêu cầu bài tập - HS làm bài cá nhân vào vở - Đổi cheó vở KT - Chia sẻ KQ trước lớp kết quả - Thống nhất cách làm và đáp án đúng ****Dự kiến KQ:*** 84848 | 4 24693 | 3 04 | 21212 06 | 8231 08 09 04 03 08 0 (…) 0

tính và cách tính. **<u>Bài 2</u> (Nhóm 2 – Cả lớp)** - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập - GV yêu cầu HS làm nhóm 2 * GV lưu ý HS M1 +M2: *+ Bài toán thuộc dạng toán nào?* *-> Bài toán thuộc dạng toán rút về đơn vị.* => GV nhận xét, củng cố về giải toán dạng tìm một phần mấy của một số **<u>Bài 3</u> (Cá nhân – Cả lớp)** - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập - GV yêu cầu HS trao đổi N 2 * GV lưu ý HS M1 +M2 *+ Nêu lại cách thực hiện tính giá trị của biểu thức.* **<u>Bài 4:</u>** ***(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)* -Yêu cầu học sinh làm bài rồi báo cáo kết quả. - GV kiểm tra, tuyên dương, khen ngợi HS	- HS nêu yêu cầu bài tập - HS làm bài -> Trao đổi, chia sẻ... - Chia sẻ KQ trước lớp kết quả -Thống nhất cách làm và đáp án đúng ***Tóm tắt:*** *Có : 36550 kg* *Bán : 1/3 số kg* *Còn lại: ...kg*? ***Bài giải:*** Cửa hàng đã bán số xi măng là: 36550 : 5 = 7310 (kg) Cửa hàng còn lại số xi măng là: 36550 – 7310 = 29240 (kg) Đáp sô: 29240 kg xi măng - HS nêu yêu cầu bài tập - HS thực hiện theo YC - Chia sẻ KQ trước lớp kết quả + HS nêu nêu cách làm, kết quả + Thống nhất cách làm và đáp án đúng ****Dự kiến KQ:*** a) 69218- 26736 : 3 = 69218 – 8912 = 60 306 a) 39 799 b) 43463; 9296 - HS thực hành xếp 8 hình tam giác để được một hình như hình vẽ.
4. HĐ ứng dụng (2 phút): **5. HĐ sáng tạo (1 phút):**	- Chữa các phép tính làm sai. - Tìm các bài tập cùng dạng trong Vở bài tập Toán và giải.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

TỪ NGỮ VỀ CÁC NƯỚC. DẤU PHẨY.

. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Kể được tên một vài nước mà em biết và chỉ được vị trí của các nước đó trên bản đồ hoặc quả địa cầu.
- Viết được tên các nước vừa kể
- Đặt đúng dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong câu.

2. Kĩ năng: Ghi nhớ tên các nước và sử dụng dấu câu hợp lí

3. Thái độ: Yêu thích từ ngữ tiếng Việt, có ý thức sử dụng đúng dấu hai chấm

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Bản đồ hoặc quả địa cầu
- HS: SGK.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3 phút):	
- Trò chơi: " *Gọi thuyền*": *Đặt và TLCH Bằng gì?* - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài.	- HS hát bài*: Trái đất này là của chúng mình* - HS tham gia trò chơi dưới sự điều hành của TBHT - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài.
2. HĐ thực hành (30 phút): ***Mục tiêu :** - Kể được tên một vài nước mà hs biết, chỉ được vị trí các nước trên bản đồ hoặc quả địa cầu, viết được tên các nước vừa kể. - Đặt đúng dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong câu ***Cách tiến hành:**	
***HĐ 1: Mở rộng vốn từ về các nước** **Bài tập 1: HĐ cá nhân-> Cả lớp** - GV giao nhiệm vụ + Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài 1. + Yêu cầu Hs cá nhân-> chia sẻ. *GV *theo dõi, giúp đỡ nhóm đối tượng còn*	 - 2 HS nêu YC BT, lớp đọc thầm. - HS làm bài cá nhân-> chia sẻ: HS nêu các nước và tìm vị trí các nước: Lào, Cam-pu-chia, Thái Lan, Ma-lai-xi-a,

lúng túng để hoàn thành BT - GV và HS nhận xét, chốt lại lời giải đúng => GV củng cố vốn từ về các nước, giới thiệu đôi nét đặc sắc về một số nước trên thế giới	Nhật Bản, Hàn Quốc,... trên quả địa cầu hoặc bản đồ thế giới
<u>Bài tập 2</u>: HĐ cá nhân -> Cả lớp - GV giao nhiệm vụ + Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài + Làm bài cá nhân + Nhận xét**,** đánh giá bài làm của HS - GV nhận xét, phân tích chốt lại lời giải đúng. *+ Tên các nước cần viết như thế nào?* - GV lưu ý cách viết một số nước: Cam-pu-chia, Ma-lai-xi-a (*Viết hoa chữ cái đầu tiên, sử dụng gạch nối giữa các tiếng)* ***<u>HĐ</u> 2: Ôn về dấu phẩy** **<u>Bài tập 3</u>: HĐ nhóm đôi -> Cả lớp** - Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài 3. - Trao đổi theo nhóm (theo bàn) * GV lưu ý đối tượng HS M1 nhận biết sử dụng dấu câu hợp lí - GV và HS nhận xét, chốt lời giải đúng. =>GV củng cố về cách dùng dấu câu hợp lí trong khi nói và viết.	+ HS nêu YC BT, lớp đọc thầm. + HS làm bài cá nhân *Dự kiến KQ: + Lào, Cam-pu-chia, Thái Lan, Ma-lai-xi-a, Nhật Bản, Hàn Quốc, Nga, Anh, Pháp, I-ta-li-a, Đức, Bỉ, Thủy Sĩ,... *+ Viết hoa chữ cái đầu tiên của mỗi tiếng* - HS thảo luận -> chia sẻ bài làm *Dự kiến KQ: *a) Bằng những động tác thành thạo, chỉ trong phút chốc, ba cậu bé đã leo lên đỉnh cột.* *b) Với vẻ mặt lo lắng, các bạn trong lớp hồi hộp theo dõi Nen-li.* *c) Bằng một sự cố gắng phi thường, Nen-li đã hoàn thành bài thể dục.*
3. HĐ ứng dụng (1 phút): **4. HĐ sáng tạo (1 phút)**:	- VN tìm hiểu thêm về tên một số nước trên thế giới chưa nêu trong bài học - VN đặt câu có sử dụng dấu phẩy và viết lại câu đó

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

<u>TẬP VIẾT:</u>

ÔN CHỮ HOA V

<u>I. MỤC TIÊU:</u>

1. Kiến thức:

- Viết đúng chữ hoa và tương đối nhanh chữ hoa **V**
- Viết đúng tên riêng : ***Văn Lang***
- Viết câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ:

Vỗ tay cần nhiều ngón
Bàn kĩ cần nhiều người

2. Kĩ năng: Rèn kĩ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.
3. Thái độ: Yêu thích chữ Việt, có mong muốn được viết chữ đẹp.
4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Mẫu chữ hoa **V, L, B** viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

- HS: Bảng con, vở Tập viết

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3 phút) + 2 HS lên bảng viết từ: *Uông Bí ,...* + Viết câu ứng dụng của bài trước *Uốn cây từ thuở còn non* *Dạy con từ thuở con còn bi bô* - GV nhận xét, đánh giá chung - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng	- Hát: *Chữ càng đẹp, nết càng ngoan*" - Thực hiện theo YC - Lớp viết vào bảng con. - Nhận xét, tuyên dương bạn - Lắng nghe
2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết (10 phút) ***Mục tiêu:** Giúp HS nắm được cách viết đúng chữ hoa, tên riêng, câu ứng dụng. Hiểu nghĩa câu ứng dụng. ***Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp**	
Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét: *+ Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?* - Treo bảng 3 chữ. - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình. **Việc 2: Hướng dẫn viết bảng** - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn	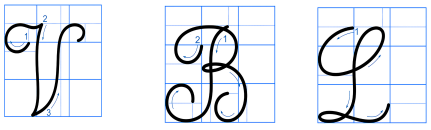 + **V, B, L** - 3 Học sinh nêu lại quy trình viết - Học sinh quan sát. - HS viết bảng con: **V, B, L**

cho học sinh cách viết các nét. **Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng** - Giới thiệu từ ứng dụng: Văn Lang *=> Là nhà nước đầu tiên của nước ta, dưới sự trị vì của vua Hùng* *+ Gồm mấy chữ, là những chữ nào?* *+ Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?* - Viết bảng con **Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng** - Giới thiệu câu ứng dụng. *=> Giải thích: Khi vỗ tay nhiều ngón mới phát ra âm thanh, khi muốn bàn bạc một vấn đề gì có nhiều người sẽ bàn luận được kĩ càng hơn. Câu tục ngữ muốn đề cao tinh thần đoàn kết. Đoàn kết sẽ tạo nên sức mạnh* + Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào? - Cho HS luyện viết bảng con	- Học sinh đọc từ ứng dụng. + 2 chữ: **Văn Lang** + Chữ V, L, g cao 2 li rưỡi, chữ ă, a, n, cao 1 li. - HS viết bảng con: **Văn Lang** - HS đọc câu ứng dụng. - Lắng nghe. - HS phân tích độ cao các con chữ - Học sinh viết bảng: ***Vỗ, Bàn***
3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút) ***Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết. ***Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân**	
Việc 1: Hướng dẫn viết vào vở. - Giáo viên nêu yêu cầu viết: + Viết 1 dòng chữ hoa ***V*** + 1 dòng chữa ***L, B*** + 1 dòng tên riêng ***Văn Lang*** + 1 lần câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết. - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút. **Việc 2:** Viết bài: - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh. - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm. - Chấm nhận xét một số bài viết của HS - Nhận xét nhanh việc viết bài của HS	- Quan sát, lắng nghe. - Lắng nghe và thực hiện. - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên